

Bản án số: 95/2023/HS-ST

Ngày 29/6/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đồng Thị Hương

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** + Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền

+ Bà Lương Thị Bảo Thùy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phi Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

**Lê Văn T**, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2003, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố A, phường Xuân A, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ và bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1984. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 chị em. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo Lê Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Chị Đinh Nguyễn Thanh T, sinh năm 2002. Địa chỉ: ấp Bình T, xã Xuân P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1/ Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 24/12/2010. Địa chỉ: khu phố BV1, phường BV, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

**Người đại diện hợp pháp của Quỳnh N:** Bà Cao Thị H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khu phố BV1, phường BV, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. (Bà Nội của Quỳnh N). Có mặt.

2/ Anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 114 đường TP, khu phố 3, phường XA, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng:

1/ Chị Lê Thị Thanh Tr, sinh năm 1984. Địa chỉ: khu phố 2, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

2/ Bà Cao Thị H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khu phố BV1, phường BV, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

3/ Chị Lê Cao Thảo N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số 235/3 đường HTH, khu phố 1, phường XT, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Lê Văn T và chị Đinh Nguyễn Thanh T, sinh năm 2002, nơi cư trú: ấp Bình T, xã Xuân P, huyện L, tỉnh Đồng Nai cùng là nhân viên phục vụ quán ăn Gucci tại đường Thích Quảng Đức, khu phố 6, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Vào tối ngày 09/01/2023, trong quá trình cùng chị T dọn dẹp tại quán Gucci, T thấy chị T để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu đen dung lượng 256GB ở trên kệ bếp nên đã nảy sinh ý định lấy trộm bán để lấy tiền tiêu xài. Sau khi quan sát, khi thấy chị T không để ý, T lấy trộm chiếc điện thoại di động của chị T bỏ vào túi quần và mang vào phòng vệ sinh để cất giấu. Quá trình cất giấu tài sản T bất cẩn làm rơi điện thoại qua quán ăn Mùa vàng bên cạnh (02 quán liền kề nhau). Đến sáng ngày 10/01/2023, T đi qua quán Mùa vàng để lấy chiếc điện thoại mà T đã trộm của chị T, sau đó T nhắn tin cho Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 24/12/2010, nơi cư trú: Khu phố BV1, phường BV, thành phố K là một người bạn của T biết.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T gặp N và cùng N mang điện thoại lấy trộm được đến cửa hàng mua bán điện thoại di động QT tại đường Trần Phú thuộc phường Xuân An, thành phố Long Khánh bán cho anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 1978, nơi cư trú: khu phố Ruộng Hời, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh được số tiền là 6.500.000 đồng. Số tiền này, T cho mẹ là Lê Thị Thanh Tr, sinh năm 1984, nơi cư trú: khu phố 2, phường Xuân An, thành phố Long Khánh 1.000.000đồng, cho bà ngoại của N là bà Cao Thị H, sinh năm 1968, nơi cư trú: khu phố BV1, phường BV, thành phố K 500.000đồng. Số tiền còn lại T cùng N tiêu xài cá nhân. Đến ngày 10/01/2013, chủ quán ăn Gucci kiểm tra camera tại quán thì phát hiện T đã lấy trộm điện thoại của chị T nên đã trình báo Công an phường Xuân An, đến thời điểm Công an phường Xuân An mời làm việc số tiền bán điện thoại chỉ còn lại 3.665.000 đồng, T và N đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 08/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận: Một điện thoại động

hiệu Iphone 11 ProMax, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng (thời điểm ngày 09/01/2023), có giá trị 11.000.000 đồng (bút lục số 22, 23).

Trong quá trình điều tra, bị cáo T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tác động gia đình bồi thường thiệt hại.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết; Đối với số tiền 6.500.000 đồng mà anh Nguyễn Quốc P là chủ cửa hàng điện thoại QT bỏ ra để mua chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu đen của T và N mang đến bán thì bà Lê Thị Thanh Tr là mẹ đẻ của T đã hoàn trả cho anh Phương số tiền 4.000.000 đồng, số tiền còn lại anh Phương không yêu cầu và thắc mắc, khiếu nại gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKSLK ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

*Tại phiên tòa hôm nay:* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội N nội dung Cáo trạng đã truy tố. Số tiền 4.000.000 đồng mà mẹ của bị cáo là bà Lê Thị Thanh Tr bồi thường cho anh Nguyễn Quốc P là tiền của bị cáo gửi cho mẹ giữ hộ, sau khi bị bắt bị cáo đã nhờ mẹ trả cho anh Phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng N nội dung bản Cáo trạng số 88/CT-VKSLK ngày 17/5/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, b khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 06 tháng đến 10 tháng tù. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 5.165.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với Nguyễn Ngọc Quỳnh N có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng tại thời điểm phạm tội chưa đủ 14 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và chưa đủ tuổi để xử lý hành chính nên không xem xét xử lý.

Đối với bà Lê Thị Thanh Tr và bà Cao Thị H được T và N cho tiền sau khi bán điện thoại nhưng không biết số tiền mà T và N cho là do bán điện thoại trộm cắp mà có nên không xử lý.

Đối với anh Nguyễn Quốc P là chủ cửa hàng điện thoại Quốc Thảo mua chiếc điện thoại trộm cắp do T và N mang đến bán, do anh Phương không biết tài sản do T trộm cắp mà có nên không xử lý.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo T nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện N nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các đoạn video đã thu thập được và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 19 giờ ngày 09/01/2023, tại quán ăn Gucci, số 156 Thích Quảng Đức, khu phố 6, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, Lê Văn T đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax, màu đen có giá trị là 11.000.000 đồng của chị Đinh Nguyễn Thanh T. N vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) N luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Đối với Nguyễn Ngọc Quỳnh N có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng tại thời điểm phạm tội chưa đủ 14 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và chưa đủ tuổi để xử lý hành chính nên không xem xét xử lý.

Đối với bà Lê Thị Thanh Tr và bà Cao Thị H được T và N cho tiền sau khi bán điện thoại nhưng không biết số tiền mà T và N cho là do bán điện thoại trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với anh Nguyễn Quốc P là chủ cửa hàng điện thoại Quốc Thảo mua chiếc điện thoại trộm cắp do T và N mang đến bán, do anh Phương không biết tài sản do T trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Lê Văn T không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ham chơi, lười lao động, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác, do vậy cần xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo là không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Quốc P không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn thiếu nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax, màu đen là tài sản hợp pháp của chị Đinh Nguyễn Thanh T nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh trả lại điện thoại trên cho chị T là phù hợp.

- Số tiền 5.165.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng do bà Cao Thị H giao nộp, 1.000.000 đồng do chị Lê Thị Thanh Tr giao nộp và 3.665.000 đồng do Nguyễn Ngọc Quỳnh N giao nộp là tiền thu lợi bất chính từ việc bán điện thoại do bị cáo T trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2023.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.165.000 đồng (Số tiền

trên đã được nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12/6/2023).

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPLK;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đồng Thị Hương**